

Tin trong nước ngày 06/04

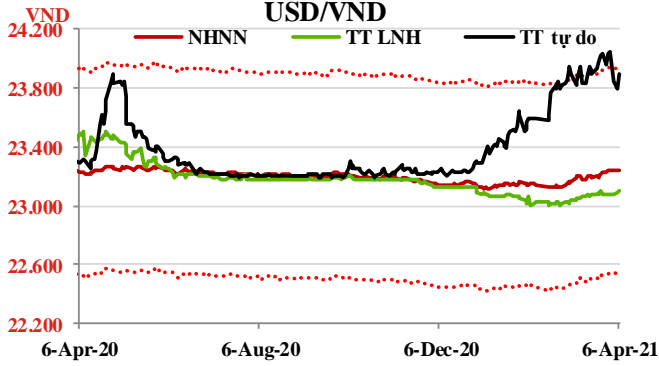
▪ **Thị trường ngoại tệ:** Phiên 06/04, tỷ giá trung tâm được NHNN niêm yết ở mức 23.237 VND/USD, tăng nhẹ 01 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua kỳ hạn 6 tháng được giữ nguyên niêm yết ở mức 23.125 VND/USD. Tỷ giá bán được niêm yết ở mức 23.884 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên ở mức 23.090 VND/USD, tăng nhẹ 01 đồng so với phiên 05/04. Tỷ giá trên thị trường tự do giảm trở lại 50 đồng ở chiều mua vào và 80 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 23.820 - 23.890 VND/USD.

▪ **Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 06/04, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng 0,01 – 0,05 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống, chốt phiên ở mức: ON 0,31%; 1W 0,41%; 2W 0,50% và 1M 0,67%. Trái lại, lãi suất chào bình quân LNH USD giảm 0,02 – 0,07 đpt ở tất cả các kỳ hạn, giao dịch tại: ON 0,13%; 1W 0,18%; 2W 0,23%, 1M 0,31%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp đi ngang ở kỳ hạn 3Y trong khi tăng ở kỳ hạn 5Y và giảm ở các kỳ hạn còn lại, chốt phiên tại: 3Y 0,66%; 5Y 1,15%; 7Y 1,55%; 10Y 2,39%; 15Y 2,60%.

▪ **Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, NHNN tiếp tục chào thầu 1.000 tỷ đồng trên kênh cầm cố với kỳ hạn 07 ngày, lãi suất ở mức 2,50%. Không có khối lượng trúng thầu, không có khối lượng lưu hành trên kênh này.

▪ **Thị trường chứng khoán:** Hôm qua, các chỉ số biến động nhẹ quanh mốc tham chiếu. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 3,91 điểm (+0,32%) lên 1.239,96 điểm; HNX-Index tăng 0,44 điểm (+0,15%) lên 291,68 điểm; UPCoM-Index giảm 0,25 điểm (-0,29%) xuống 82,60 điểm. Giao dịch vẫn diễn ra sôi động, thanh khoản thị trường tăng nhẹ so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch gần 21.500 tỷ đồng. Khối ngoại bán ròng nhẹ hơn 47 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

▪ **Theo Quỹ Tiền tệ Quốc tế IMF trong Báo cáo Triển vọng kinh tế thế giới tháng 4/2021, tăng trưởng GDP của Việt Nam được dự báo ở mức 6,5% cho năm 2021, giữ nguyên so với dự báo được đưa ra trong báo cáo riêng về Việt Nam hồi tháng 3/2021. GDP Việt Nam năm 2022 được dự báo đạt mức 7,2%. Chỉ số giá tiêu dùng CPI Việt Nam được IMF dự báo ở mức 3,9% cho cả hai năm 2021 và 2022, cao hơn mức 3,2% của năm 2020. IMF dự báo cán cân vãng lai năm 2021 và 2022 Việt Nam lần lượt ở mức 2,4% GDP và 1,9% GDP, tỷ lệ thất nghiệp ở mức 2,7% và 2,4%, giảm từ mức 3,3% của năm 2020.**


Lãi suất LNH
Trái phiếu

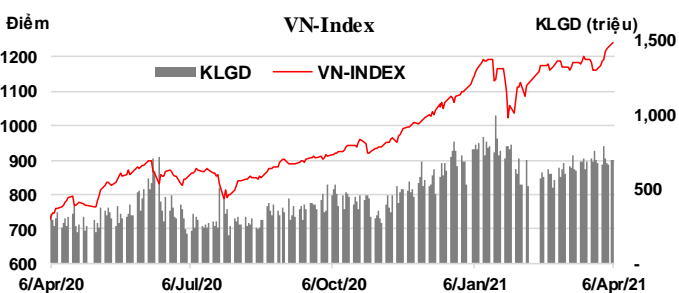
Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu		
	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
ON	0.31	0.03	0.13	-0.02	3Y	0.66	0.000
1W	0.41	0.05	0.18	-0.02	5Y	1.15	0.009
2W	0.50	0.04	0.23	-0.03	7Y	1.55	-0.003
1M	0.67	0.01	0.31	-0.07	10Y	2.39	-0.009
2M	0.95	-0.03	0.42	-0.07	15Y	2.60	-0.003
3M	1.21	-0.02	0.51	-0.18			
6M	1.89	-0.17	0.85	-0.13			
9M	2.54	-0.29	1.20	-0.10			
1Y	3.11	-0.26	1.26	-0.08			

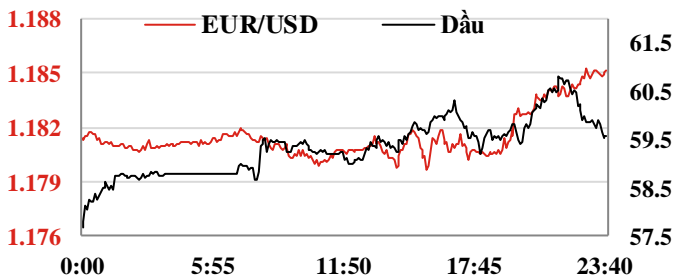
Nguồn: Reuters

Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ đ)

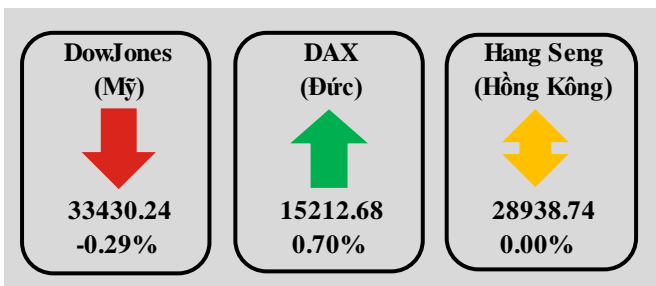
Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bơm/hút ròng	KL lưu hành
06-04-21	1	7	2.50	1.000	-	-	-	-
05-04-21	1	7	2.50	1.000	-	-	-	-
02-04-21	1	7	2.50	1.000	-	-	-	-

	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1239.96	291.68	82.60
%/ngày	0.32%	0.15%	-0.29%
%/31/12/2020	12.33%	43.6%	10.9%
KLGD (tr.d.vị)	694.06	189.52	80.2
GTGD (tỷ đ)	16896.26	3487.22	1117.15
NĐTINN mua (tỷ đ)	1331.96	10.33	3.65
NĐTINN bán (tỷ đ)	1334.39	57.46	1.37





	6 Apr 21	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	92.34	-0.28%	-1.03%	2.67%
USD/CNY	6.54	-0.42%	-0.53%	0.18%
USD/EUR	0.84	-0.54%	-1.36%	2.85%
USD/JPY	109.74	-0.39%	-0.54%	6.30%
USD/KRW	1119.17	-0.45%	-1.18%	3.20%
USD/SGD	1.34	-0.21%	-0.68%	1.35%
USD/TWD	28.43	-0.09%	-0.23%	1.28%
USD/THB	31.29	-0.16%	-0.03%	4.16%
USD/VND Trung tâm	23237	0.00%	0.00%	0.46%
USD/VND LNH	23090	0.004%	0.07%	0.01%
USD/VND tự do	23820	0.29%	-0.67%	2.23%
Vàng	1743.57	0.88%	3.49%	-8.06%
Dầu	59.33	1.16%	-2.01%	22.28%



Kỳ hạn	LIBOR		SIBOR	
	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	0.0779	0.0779		
SW	0.0861	0.0861		
1M	0.1101	0.1101	0.2813	0.0000
2M	0.1441	0.1441		
3M	0.1974	0.1974	0.4375	0.0000
6M	0.2010	0.2010	0.5932	0.0000
1Y	0.2863	0.2863	0.0000	0.0000

Số liệu SIBOR ngày 05/04/2021

Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	1,25%	0,25%	15/03/2020	28/04/2021
Châu Âu	EUR	0,5%	0,00%	10/03/2016	22/04/2021
Anh	GBP	0,25%	0,10%	19/03/2020	06/05/2021
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	27/04/2021
Australia	AUD	0,25%	0,10%	03/11/2020	06/04/2021

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

Tin quốc tế

▪ **Quỹ Tiền tệ Quốc tế IMF nâng triển vọng kinh tế thế giới.** Trong báo cáo tháng 04/2021, IMF dự báo KTTG sẽ tăng trưởng 6,0% trong năm nay và 4,4% cho năm 2022 (lần lượt +0,5 và +0,2 đpt so dự báo đưa ra hồi tháng 1). Nếu dự báo trên chính xác, năm 2021 sẽ đánh dấu mức tăng trưởng toàn cầu cao nhất kể từ năm 1976. Về các nền kinh tế lớn trong năm 2021, IMF dự báo Mỹ tăng trưởng 5,1% (+1,3 đpt); Eurozone tăng 4,4% (+0,2 đpt); Nhật Bản tăng 3,3% (+0,2 đpt); Anh tăng 5,3% (+0,8 đpt). Về các nước đang phát triển, IMF dự báo Trung Quốc tăng 8,4% (+0,3 đpt); khu vực ASEAN-5* tăng 4,9% (-0,3 đpt). IMF đánh giá nước Mỹ với gói cứu trợ 1.900 tỷ USD và tốc độ tiêm chủng vaccine thần tốc trong thời gian gần đây là một trong những lý do quan trọng khiến triển vọng kinh tế thế giới lạc quan hơn so với lần dự báo trước.

(ASEAN-5 gồm Indonesia, Malaysia, Philippines, Thái Lan, Việt Nam.)

▪ **NHTW Úc RBA không thay đổi LSCS.** Trong cuộc họp định kỳ vừa diễn ra, RBA nhận định kinh tế nước Úc đang tăng trưởng tích cực hơn so với dự kiến. Tỷ lệ thất nghiệp trong tháng 02/2021 giảm xuống còn 5,8% song vẫn là mức cao so với tình hình trước đại dịch Covid-19. Các lĩnh vực tiêu dùng hộ gia đình và tình trạng của các doanh nghiệp vẫn đang tích cực, hỗ trợ cho lực tiêu dùng trong nước. Tuy nhiên tiền lương cho người lao động và áp lực giá cả vẫn đang khá yếu. Trong ngắn hạn, CPI có thể tăng tạm thời do dịch Covid-19 gây ra hiệu ứng số. Theo đó, lạm phát cơ bản sẽ ở dưới ngưỡng mục tiêu 2,0% trong vài năm tới. Theo đó, RBA quyết định duy trì LSCS ở mức 0,10% cùng kế hoạch thu mua TPCP đã thiết lập trước đây. RBA cam kết sẽ duy trì cao độ CSTT hỗ trợ thị trường, sẽ không tăng LSCS cho tới khi lạm phát thực tế bền vững trong ngưỡng mục tiêu 2% - 3%.

▪ **Nhật Bản đón một số thông tin kinh tế trái chiều.** Đầu tiên, thu nhập bình quân tại nước này giảm 0,2% y/y trong tháng 02/2021, cải thiện so với mức giảm 0,8% của tháng trước đó, thậm chí có phần tích cực so với mức giảm 0,5% theo dự báo. Về phần tiêu cực, mức chi tiêu bình quân của các hộ gia đình Nhật Bản giảm 6,6% y/y trong tháng 2, sâu hơn mức giảm 6,1% của tháng 1 và sâu hơn nhiều so với mức giảm 5,0% theo dự báo. Các chuyên gia cho rằng điều này báo hiệu sự căng thẳng kinh tế còn kéo dài tại Nhật. Mặc dù vậy, nhiều nhà phân tích kỳ vọng nhu cầu từ thế giới đang tăng nhanh chóng sẽ giúp Nhật Bản có lợi về xuất khẩu và giảm nhẹ sự yếu kém ở lĩnh vực tiêu dùng.

Lịch công bố các chỉ số kinh tế:

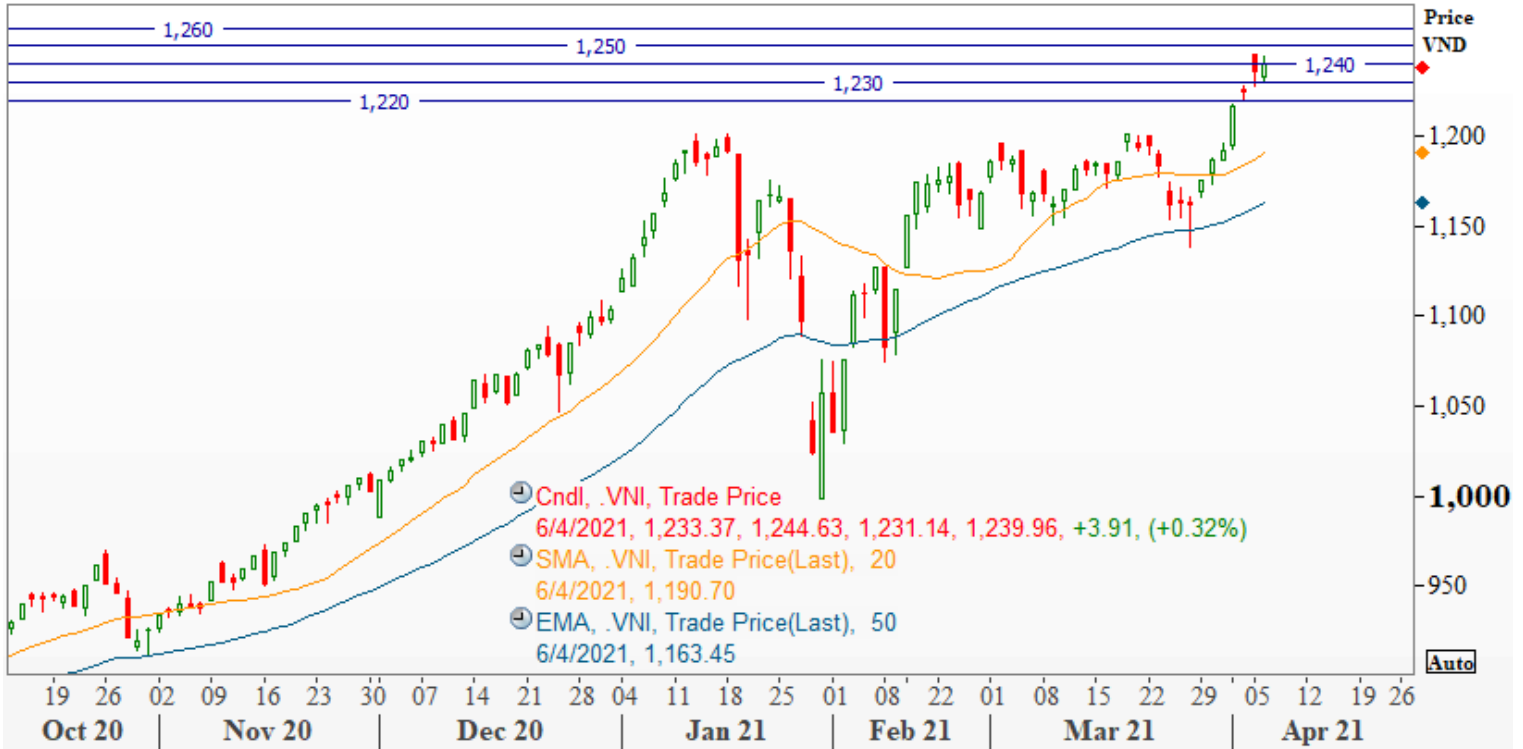
Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
06-04	6:30	*	Thu nhập bình quân tại Nhật Bản yy T2	-0.2	-0.5	-0.8
06-04	6:30	*	Chỉ tiêu bình quân hộ gia đình Nhật Bản yy T2	-6.6	-5.0	-6.1
06-04	11:30	***	LSCS NHTW Úc RBA	0.1	0.1	0.1
06-04	16:00	*	Tỷ lệ thất nghiệp tại Eurozone T2	8.3	8.1	8.3
07-04	15:00	*	PMI chính thức lĩnh vực dịch vụ Eurozone T3		48.8	48.8
07-04	15:30	*	PMI chính thức lĩnh vực dịch vụ nước Anh T3		56.8	56.8

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX

Daily .VNI

13/10/2020 - 27/4/2021 (HAN)



VN-Index tăng nhẹ lên mức 1.239,96 điểm. Chỉ số có khả năng tiếp tục nhận được sự hỗ trợ từ vùng 1.225-1.230 điểm trong một vài phiên kế tiếp trước khi quay lại quá trình tăng điểm, hướng đến thử thách vùng kháng cự mạnh 1.250-1.260 điểm trong ngắn hạn.

Ngưỡng hỗ trợ: 1.230 – 1.220

Ngưỡng kháng cự: 1.250 – 1.260

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: tranght5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn